

Số: 92/QĐ-TTKĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24/02/2014 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM và Quyết định số 381/QĐ-ĐHQG ngày 23/4/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 606/ĐHQG-ĐT ngày 17/4/2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 1103/QLCL-KĐCLGD ngày 10/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM về việc công nhận học viên được tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 2024 - Đợt 3; Quyết định số 145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM về việc công nhận học viên được tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 2024 - Đợt 4; Quyết định số 264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM về việc công nhận học viên được tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 2024 - Đợt 5;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm cho 80 (tám mươi) học viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Dịch vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chức năng có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PDV.



GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam



**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-TTKĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh).

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
1.	Mai Thị Kim Oanh	Nữ	14/7/1987	Thái Bình	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	1	KĐV2025.1.1
2.	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	10/4/1982	Long An	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	2	KĐV2025.1.2
3.	Đoàn Võ Khánh Hiền	Nam	03/9/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	3	KĐV2025.1.3
4.	Cao Văn Thống	Nam	24/4/1982	Thanh Hóa	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	4	KĐV2025.1.4
5.	Nguyễn Phan Mai Khoa	Nữ	06/6/1986	Bình Dương	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	8	KĐV2025.1.5
6.	Trịnh Kim Ngân	Nữ	29/02/1992	Hải Dương	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	8	KĐV2025.1.6
7.	Lê Thị Thuý Uyên	Nữ	10/4/1986	Đồng Nai	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	10	KĐV2025.1.7
8.	Đoàn Duy	Nam	19/02/1990	Long An	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	14	KĐV2025.1.8
9.	Nguyễn Thị Phà Ca	Nữ	04/10/1976	Bến Tre	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	15	KĐV2025.1.9
10.	Đoàn Xuân Diệp	Nữ	16/5/1970	Cà Mau	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	17	KĐV2025.1.10
11.	Nguyễn Thắng Xiêm	Nam	17/3/1981	Thừa Thiên Huế	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	18	KĐV2025.1.11
12.	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	Nữ	03/3/1984	Bình Dương	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	20	KĐV2025.1.12
13.	Lê Nhật Tiến	Nam	07/01/1996	Bình Dương	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	21	KĐV2025.1.13
14.	Phan Thị Diễm	Nữ	20/02/1989	Bình Định	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	22	KĐV2025.1.14
15.	Phạm Thị Thuận	Nữ	09/10/1976	Đồng Tháp	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	23	KĐV2025.1.15

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
16.	Phan Thị Kim Tuyến	Nữ	25/12/1981	Phú Thọ	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	24	KĐV2025.1.16
17.	Nguyễn Thị Thanh Vy	Nữ	30/01/1988	Đồng Nai	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	25	KĐV2025.1.17
18.	Trương Thanh Loan	Nữ	20/10/1988	Vĩnh Long	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	26	KĐV2025.1.18
19.	Nguyễn Bá Duy	Nam	22/12/1985	Bình Định	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	28	KĐV2025.1.19
20.	Trần Huy Hoàng	Nam	28/02/1960	Đồng Tháp	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	1	KĐV2025.1.20
21.	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	13/5/1984	Long An	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	2	KĐV2025.1.21
22.	Nguyễn Thị Diệu Anh	Nữ	03/12/1986	Hà Tĩnh	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	3	KĐV2025.1.22
23.	Trương Thị Thanh Tuyền	Nữ	10/6/1991	Quảng Ngãi	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	4	KĐV2025.1.23
24.	Trương Thanh Tùng	Nam	11/02/1975	Cần Thơ	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	5	KĐV2025.1.24
25.	Nguyễn Trần Ngọc Linh	Nữ	17/8/1993	Bến Tre	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	6	KĐV2025.1.25
26.	Nguyễn Phúc Thiện	Nam	04/5/1986	Bình Định	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	7	KĐV2025.1.26
27.	Nguyễn Vũ Anh Duy	Nam	15/6/1986	Hải Dương	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	9	KĐV2025.1.27
28.	Nguyễn A Say	Nữ	23/8/1988	Hà Tĩnh	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	10	KĐV2025.1.28
29.	Trần Thị Huyền	Nữ	26/10/1993	Hà Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	11	KĐV2025.1.29
30.	Phạm Thị Thanh Hòa	Nữ	16/10/1977	Hưng Yên	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	12	KĐV2025.1.30
31.	Nguyễn Thị Hưng Thanh	Nữ	02/4/1990	Quảng Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	13	KĐV2025.1.31
32.	Nguyễn Thanh Phong	Nam	28/5/1984	Thừa Thiên Huế	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	14	KĐV2025.1.32
33.	Phạm Thị Bích Thủy	Nữ	25/6/1981	Quảng Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	15	KĐV2025.1.33
34.	Nguyễn Phương Lâm	Nam	20/10/1989	Quảng Ngãi	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	16	KĐV2025.1.34

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
35.	Nguyễn Thị Hóa	Nữ	25/10/1979	Bến Tre	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	17	KĐV2025.1.35
36.	Phạm Thị Giang Thùy	Nữ	01/01/1978	Quảng Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	18	KĐV2025.1.36
37.	Phan Công Thanh	Nam	04/12/1983	Quảng Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	19	KĐV2025.1.37
38.	Võ Thị Trà My	Nữ	09/02/1985	Thừa Thiên Huế	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	20	KĐV2025.1.38
39.	Phan Thị Phượng Loan	Nữ	07/3/1997	Bến Tre	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	21	KĐV2025.1.39
40.	Trịnh Thị Trâm Anh	Nữ	02/8/1987	Quảng Ngãi	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	22	KĐV2025.1.40
41.	Lưu Thị Lan Phương	Nữ	12/10/1996	Đồng Tháp	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	23	KĐV2025.1.41
42.	Phạm Văn Thi	Nam	22/5/1990	Quảng Nam	145/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	24	KĐV2025.1.42
43.	Nguyễn Song Thanh Thảo	Nữ	08/4/1986	Quảng Ngãi	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	2	KĐV2025.1.43
44.	Phạm Minh Tuấn	Nam	15/11/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	3	KĐV2025.1.44
45.	Nguyễn Quốc Cường	Nam	04/4/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	4	KĐV2025.1.45
46.	Phan Thị Thanh Huyền	Nữ	16/11/1977	Hà Tĩnh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	11	KĐV2025.1.46
47.	Nguyễn Duy Tân	Nam	05/4/1974	An Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	12	KĐV2025.1.47
48.	Đặng Hùng Vũ	Nam	09/10/1978	Đồng Tháp	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	13	KĐV2025.1.48
49.	Huỳnh Quốc Phương	Nam	21/01/1986	Kiên Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	14	KĐV2025.1.49
50.	Phan Thị Hồng Ngọc	Nữ	17/8/1984	Long An	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	15	KĐV2025.1.50
51.	Đặng Thị Diễm My	Nữ	21/12/1990	Long An	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	16	KĐV2025.1.51
52.	Nguyễn Thị Giang	Nữ	12/11/1983	Nam Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	17	KĐV2025.1.52

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
53.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	16/8/1995	Thừa Thiên Huế	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	18	KĐV2025.1.53
54.	Nguyễn Thị Thu Ba	Nữ	29/6/1987	Quảng Nam	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	22	KĐV2025.1.54
55.	Nguyễn Thị Cẩm Phú	Nữ	19/9/1982	Quảng Ngãi	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	23	KĐV2025.1.55
56.	Phạm Hà Trung	Nam	09/10/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	25	KĐV2025.1.56
57.	Dương Thị Thu Hương	Nữ	11/9/1978	Vĩnh Long	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	28	KĐV2025.1.57
58.	Võ Thị Thúy Ngọc	Nữ	18/9/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	29	KĐV2025.1.58
59.	Đình Văn Phúc	Nam	05/3/1982	Nam Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	30	KĐV2025.1.59
60.	Huỳnh Tân	Nam	12/11/1987	Thừa Thiên Huế	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	31	KĐV2025.1.60
61.	Phùng Quán	Nam	01/01/1976	Khánh Hòa	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	34	KĐV2025.1.61
62.	Nguyễn Thiết	Nam	24/12/1982	Thái Bình	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	35	KĐV2025.1.62
63.	Lê Bá Tường	Nam	27/11/1978	Hậu Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	36	KĐV2025.1.63
64.	Diệp Thành Nguyên	Nam	03/5/1975	Vĩnh Long	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	37	KĐV2025.1.64
65.	Tạ Đức Tú	Nam	29/11/1982	Sóc Trăng	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	38	KĐV2025.1.65
66.	Lương An Vinh	Nam	08/9/1989	Bình Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	39	KĐV2025.1.66
67.	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	10/4/1974	Quảng Nam	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	40	KĐV2025.1.67
68.	Lê Khánh Điền	Nam	21/9/1965	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	43	KĐV2025.1.68
69.	Vũ Đình Hải	Nam	01/01/1977	Khánh Hòa	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	44	KĐV2025.1.69
70.	Lê Thị Phương Hằng	Nữ	18/4/1982	Thừa Thiên Huế	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	46	KĐV2025.1.70

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
71.	Ngô Thanh Trúc	Nữ	19/01/1980	Tiền Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	47	KĐV2025.1.71
72.	Hà Thanh Đạt	Nam	29/9/1991	Bình Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	49	KĐV2025.1.72
73.	Thái Lê Minh Trí	Nam	11/12/1991	Hà Tĩnh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	50	KĐV2025.1.73
74.	Trịnh Hiệp Thiện	Nam	02/6/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	51	KĐV2025.1.74
75.	Cao Quốc Việt	Nam	10/10/1981	Thừa Thiên Huế	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	52	KĐV2025.1.75
76.	Huỳnh Hữu Phước Thọ	Nam	22/6/1988	Bến Tre	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	53	KĐV2025.1.76
77.	Nguyễn Kông	Nam	27/7/1990	Kiên Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	54	KĐV2025.1.77
78.	Lâm Thị Hồng Gấm	Nữ	20/9/1987	Sóc Trăng	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	55	KĐV2025.1.78
79.	Hồ Nguyên Khiết	Nam	13/01/1981	Bình Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	56	KĐV2025.1.79
80.	Nguyễn Phương Linh	Nữ	28/9/1987	Bình Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	57	KĐV2025.1.80

Danh sách có 80 học viên./.



Số: 101/QĐ-TTKĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24/02/2014 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM và Quyết định số 381/QĐ-ĐHQG ngày 23/4/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 606/ĐHQG-ĐT ngày 17/4/2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 1103/QLCL-KĐCLGD ngày 10/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM về việc công nhận học viên được tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 2024 - Đợt 3; Quyết định số 264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM về việc công nhận học viên được tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 2024 - Đợt 5;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm cho 19 (mười chín) cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.



Điều 3. Trưởng Phòng Dịch vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chức năng có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PDV.



GIÁM ĐỐC

Quỳnh Lam

Lê Ngọc Quỳnh Lam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTKĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
1.	Lê Đình Minh Trí	Nam	03/6/1989	Quảng Nam	144/QĐ-TTKĐ ngày 08/7/2024	16	KĐV2025.2.81
2.	Lê Xuân Đại	Nam	13/8/1981	Hà Nội	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	1	KĐV2025.2.82
3.	Huỳnh Nhật Minh	Nam	26/10/1994	Khánh Hòa	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	5	KĐV2025.2.83
4.	Phan Minh Hoàng	Nữ	25/4/1991	Ninh Thuận	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	7	KĐV2025.2.84
5.	Trần Thị Ngọc Loan	Nam	06/01/1982	An Giang	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	8	KĐV2025.2.85
6.	Nguyễn Thị Anh Đào	Nam	15/5/1990	Bến Tre	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	9	KĐV2025.2.86
7.	Lê Thị Minh Huyền	Nam	10/9/1980	Ninh Thuận	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	10	KĐV2025.2.87
8.	Ma Ngân Giang	Nữ	21/3/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	19	KĐV2025.2.88
9.	Nguyễn Phương Nam	Nữ	21/01/1981	Nghệ An	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	20	KĐV2025.2.89
10.	Nguyễn Hồ Huyền Diệp	Nữ	01/3/1987	Nghệ An	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	21	KĐV2025.2.90
11.	Hoàng Thị Hồng Hà	Nữ	15/3/1970	Thừa Thiên Huế	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	26	KĐV2025.2.91
12.	Giản Thị Lê Na	Nữ	15/6/1985	Nghệ An	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	27	KĐV2025.2.92
13.	Hoàng Hữu Du	Nam	07/4/1987	Nam Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	32	KĐV2025.2.93
14.	Nguyễn Kiều Phát	Nữ	03/9/1989	Bình Định	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	33	KĐV2025.2.94
15.	Ngô Thanh Đức	Nữ	01/8/1969	Quảng Nam	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	41	KĐV2025.2.95

✍

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Quyết định công nhận tham gia bồi dưỡng		Số vào sổ cấp GCN
					Số QĐ	Stt	
16.	Ngô Hồng Đức	Nam	20/8/1979	Quảng Ngãi	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	42	KĐV2025.2.96
17.	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	27/12/1987	Quảng Ngãi	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	45	KĐV2025.2.97
18.	Thái Thị Tú Trinh	Nam	01/5/1974	Thành phố Hồ Chí Minh	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	48	KĐV2025.2.98
19.	Nguyễn Văn Báu	Nam	16/02/1975	Hải Dương	264/QĐ-TTKĐ ngày 01/11/2024	58	KĐV2025.2.99

Danh sách có 19 học viên./.